TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **639**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 549/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Diệp A,** sinh ngày 28/07/2001; số căn cước: 012301000167; cấp ngày 20/6/2026; nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn P,** sinh ngày 26/9/1997; số căn cước: 008091001464; cấp ngày 30/11/2022; nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Diệp A** và anh **Đinh Văn P**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nay là UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Minh K, sinh ngày 01/9/2019 cho anh Đinh Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Diệp A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Nguyễn Minh K cùng anh Đinh Văn P và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Nguyễn Diệp A và anh Đinh Văn P đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Nguyễn Diệp A và anh Đinh Văn P đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Diệp A tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000413, ngày 25/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Diệp A còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đinh Văn P không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- UBND xã T, tỉnh Lai Châu (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến